

Số: /GP-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT**  
**(Cấp lại lần 1)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên Cấp nước xã Tân Bình và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4361/TTr-SNN&MT ngày 06/4/2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH 2 thành viên trở lên Cấp nước xã Tân Bình, địa chỉ: ấp Tân An, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp được khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt tại Nhà máy cấp nước Tân Bình.

2. Mục đích khai thác nước: khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

3. Nguồn nước khai thác: sông Cần Thơ – Huyện Hàm.

4. Vị trí công trình khai thác nước: ấp Tân An, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp. Tọa độ điểm lấy nước ven sông Cần Thơ – Huyện Hàm (hệ VN2000, kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X= 1134839; Y= 583911.

5. Chế độ khai thác: 24/24 giờ; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác: nước mặt từ sông Cần Thơ – Huyện Hàm được khai thác bằng máy bơm điện, theo đường ống dẫn về hệ thống xử lý, xử lý đạt quy chuẩn quy định và cung cấp cho mục đích sử dụng.

8. Thời hạn khai thác: giấy phép có hiệu lực đến hết ngày 25/10/2026.

**Điều 2.** Yêu cầu đối với Công ty TNHH 2 thành viên trở lên Cấp nước xã Tân Bình:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc, giám sát và báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước

a) Thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với lưu lượng khai thác của công trình, chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với chất lượng nước trong quá trình khai thác tại vị trí lấy nước; thông số quan trắc gồm: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, DO, Tổng Phosphor, Tổng Nitơ, Tổng Coliform; tần suất quan trắc: 01 lần/năm và thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

b) Báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tình hình khai thác tài nguyên nước theo mẫu 60 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

3. Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình theo quy định.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ sông Cần Thơ – Huyện Hàm khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cho mục đích sử dụng; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ

nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

6. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

7. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; bao gồm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với trường hợp thuộc đối tượng phải thực hiện và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

8. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương trong quá trình khai thác công trình trên. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

**Điều 4.** Công ty TNHH 2 thành viên trở lên Cấp nước xã Tân Bình được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1620/GP-UBND ngày 26/10/2021 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH 2 thành viên trở lên Cấp nước xã Tân Bình còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Phú Trung;
- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên Cấp nước xã Tân Bình;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, GVi.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phước Thiện**